

NGHỊ QUYẾT

VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 308/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 125/BC-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 371/BC-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết một số chính sách nhằm phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội, bao gồm:

- Chính sách đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô theo quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 23 Luật số 39/2024/QH15.
- Chính sách đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 23 và điểm e khoản 1 Điều 35 Luật số 39/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quản lý nhiệm vụ khoa học và công

nghệ sử dụng ngân sách Thành phố.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Thành phố.

3. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Thành phố* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có kinh phí thực hiện được cấp toàn bộ hoặc một phần từ ngân sách nhà nước các cấp của thành phố Hà Nội, bao gồm:

a) *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ Thành phố* sử dụng ngân sách cấp Thành phố, do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

b) *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Luật số 93/2025/QH15;

c) *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác* có sử dụng ngân sách Thành phố không thuộc điểm a, b khoản 1 Điều này.

2. *Chuyển giao không bồi hoàn* là việc Nhà nước chuyển giao quyền sở hữu, quản lý, sử dụng tương ứng với phần ngân sách nhà nước đối với tài sản, kết quả, sản phẩm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân mà không yêu cầu tổ chức, cá nhân phải bồi hoàn chi phí cho Nhà nước.

Chương II

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CỦA THỦ ĐÔ

Điều 4. Lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô

1. Các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật số 39/2024/QH15, bao gồm: công nghệ số, công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ chế tạo - tự động hóa, công nghệ môi trường, giảm phát thải các-bon, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định, bao gồm: đô thị thông minh, giáo dục thông minh, y tế thông minh, công nghệ y - sinh học tiên tiến, công nghệ tài chính, công nghệ cao trong nông nghiệp.

Điều 5. Đặt hàng, công nhận nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm

1. Thành phố đặt hàng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm theo hình thức tuyển chọn hoặc giao trực tiếp. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm được Nhà nước đặt hàng theo hình thức giao trực tiếp trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật số 93/2025/QH15.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Thành phố là nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô khi đáp ứng đủ điều kiện.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định điều kiện, thủ tục đặt hàng, công nhận nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

Điều 6. Lựa chọn nhà thầu cung ứng dịch vụ, hàng hóa thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm được tự quyết định hình thức lựa chọn nhà thầu cung ứng dịch vụ, hàng hóa thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm.

Điều 7. Hỗ trợ mua sắm, vận hành máy móc, thiết bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm

1. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm được ngân sách Thành phố hỗ trợ như sau:

a) Tối đa 100% kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị (bao gồm cả phần mềm, hệ thống công nghệ, hệ thống tích hợp kỹ thuật số phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ); tối đa 100% kinh phí vận hành máy móc, thiết bị trong thời gian thực hiện nhiệm vụ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm triển khai dưới hình thức đề tài nghiên cứu khoa học;

b) Tối đa 50% kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị (bao gồm cả phần mềm, hệ thống công nghệ, hệ thống tích hợp kỹ thuật số trực tiếp phục vụ thực hiện nhiệm vụ); tối đa 100% kinh phí vận hành máy móc, thiết bị trong thời gian thực hiện nhiệm vụ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm triển khai dưới hình thức dự án sản xuất thử nghiệm.

2. Kinh phí hỗ trợ mua sắm, vận hành máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ thực hiện nhiệm vụ được tính trong tổng dự toán thực hiện nhiệm vụ và được quản lý, cấp kinh phí theo quy định về quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ Thành phố.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

Điều 8. Ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm

1. Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm sử dụng ngân sách Thành phố được hưởng ưu đãi tương tự doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao và các quy định liên quan như sau:

a) Được miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sử dụng trực tiếp cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm kể từ khi bắt đầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô theo quy định tại khoản 13 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13;

b) Được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với diện tích đất, mặt nước do Thành phố quản lý sử dụng để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 Luật số 39/2024/QH15;

c) Được hỗ trợ tối đa 50% tiền thuê mặt bằng để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm. Tổng mức hỗ trợ không quá 10% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm;

2. Doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Thành phố được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận là nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

Điều 9. Ưu đãi thuế đối với cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô

1. Thu nhập từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô không chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 Luật số 39/2024/QH15 bao gồm:

a) Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Thu nhập của chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu (trong đó có tiền công, tiền lương, các khoản hỗ trợ phí đi lại, lưu trú, hỗ trợ chi phí tham gia hội nghị, hội thảo);

c) Thù lao tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học thuộc nhiệm vụ.

2. Việc áp dụng ưu đãi thuế thu nhập cá nhân được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân không phải kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hồ sơ xác định ưu đãi thuế thu nhập cá nhân để phục vụ hậu kiểm: Quyết

định của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm; hợp đồng giữa tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm với các chức danh tham gia nhiệm vụ và chuyên gia, thư mời tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm.

Chương III

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CHUYÊN GIA TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 10. Giao trực tiếp đối với dự án sản xuất thử nghiệm cấp Thành phố

Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Thành phố được Thành phố đặt hàng theo hình thức giao trực tiếp.

Điều 11. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được áp dụng hình thức khoán kinh phí theo kết quả, sản phẩm

1. Tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Thành phố được áp dụng hình thức khoán kinh phí theo kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng và phương thức khoán chi từng phần theo nội dung nghiên cứu theo quy định tại khoản 5 Điều 63 Luật số 93/2025/QH15.

2. Trình tự, thủ tục áp dụng hình thức hình thức khoán kinh phí theo kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Thủ đô.

3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp và thanh quyết toán căn cứ trên kết quả, sản phẩm theo nội dung nghiên cứu và sản phẩm cuối cùng hoàn thành theo tiến độ.

4. Khi hoàn thành nhiệm vụ, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ đạt được kết quả theo chỉ tiêu chất lượng đã cam kết, phần kinh phí khoán chi chưa sử dụng hết sẽ không bị thu hồi. Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ có quyền quyết định việc sử dụng phần kinh phí này cho các hoạt động khoa học và công nghệ khác của đơn vị, chi khen thưởng cho các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ.

Điều 12. Định mức chi lập dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Thành phố

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở, nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác áp dụng định mức chi tối đa không vượt quá định mức chi quy định tại Phụ lục 08, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND quy định một số nội dung chi và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố. Cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở, nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác quy định cụ thể định mức chi lập dự toán kinh phí nhiệm vụ khoa học và

công nghệ để áp dụng chung cho các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ Thành phố áp dụng định mức chi khoán quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này để lập dự toán các nội dung được khoán chi. Biểu mẫu lập dự toán theo quy định tại Quy chế quản lý nhiệm vụ và công nghệ của Thủ đô do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành. Các định mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Phụ lục 08, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND. Khi lập dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân chủ trì được quyền đề xuất mức chi thấp hơn mức quy định.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm, tổng dự toán kinh phí khoán thực hiện được điều chỉnh với hệ số k tối đa bằng 5 (năm), do Tổ thẩm định tài chính thống nhất xác định. Riêng kinh phí khoán chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật liệu rẻ tiền mau hỏng, vật tư tiêu hao... phục vụ trực tiếp nhiệm vụ được xác định theo nhu cầu tại thuyết minh nhiệm vụ và giá trung bình 03 báo giá thị trường của các đơn vị khác nhau tại thời điểm xác định giá, không nhân với hệ số k. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định cụ thể tiêu chí xác định hệ số k trong Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Thủ đô, trong đó ưu tiên các tiêu chí về chất lượng của sản phẩm cuối cùng.

4. Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm đề xuất hệ số k lớn hơn 5, căn cứ yêu cầu và tính chất của từng nhiệm vụ cụ thể, đề xuất của các cơ quan tham mưu, Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động quyết định hệ số điều chỉnh k cụ thể và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

5. Chi phí tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận “nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm không sử dụng ngân sách Thành phố” được sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao cho Sở Khoa học và Công nghệ; được áp dụng định mức thuê chuyên gia độc lập, định mức chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác quy định tại Phụ lục 08, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND.

Điều 13. Định mức chi hội thảo khoa học cấp Thành phố

Hội thảo khoa học không thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhưng được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Thành phố thực hiện khi lập dự toán được áp dụng theo nội dung, định mức chi hội thảo khoa học quy định tại Phụ lục 08, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND.

Điều 14. Định mức chi hoạt động các Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Tổ công tác, Hội đồng tư vấn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo)

1. Nội dung, định mức chi hoạt động các Ban chỉ đạo

a) Chi họp Ban chỉ đạo định kỳ và đột xuất:

Ban chỉ đạo cấp Thành phố được áp dụng định mức chi hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Phụ lục 08, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND.

Ban chỉ đạo cấp xã, Ban chỉ đạo do Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập được áp dụng định mức chi bằng 50% Ban chỉ đạo cấp Thành phố.

b) Chi chế độ đãi ngộ đặc thù đối với thành viên Ban chỉ đạo là chuyên gia trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 15 Nghị quyết này;

c) Chi hành chính, các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo: thực hiện theo quy định hiện hành phù hợp với nội dung chi.

2. Cơ quan thường trực, cơ quan được giao chủ trì hoạt động các Ban chỉ đạo có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để rà soát, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 15. Chế độ, chính sách ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng (sau đây gọi tắt là chuyên gia) tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ của Thành phố

1. Chuyên gia trong nước và nước ngoài được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi quy định tại Điều này khi được mời tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ của Thành phố sau đây:

a) Đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành; công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật số 39/2024/QH15;

b) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách Thành phố; mời tham gia tư vấn, hợp tác nghiên cứu, chuyên gia công nghệ hoặc tham gia dự án đổi mới sáng tạo, không yêu cầu phải làm việc toàn thời gian;

c) Tham dự hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học;

d) Tư vấn cho Thành phố và các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố về các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chuyên gia ký hợp đồng làm việc với các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Thành phố được áp dụng cơ chế thỏa thuận theo hợp đồng đối với mức tiền lương, tiền công, thu nhập tương xứng với trình độ, năng lực và hiệu quả công việc, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công thuê chuyên gia được xác định trên cơ sở: nội dung công việc do chuyên gia thực hiện; trình độ, năng lực của chuyên gia theo lý lịch khoa học; mức thu nhập hiện tại của chuyên gia; được tham khảo mức thu nhập

tại nước sở tại hoặc thông lệ quốc tế và mức lương của các vị trí tương đương trong các tổ chức nước ngoài hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài trong cùng lĩnh vực. Tiền lương, tiền công thuê chuyên gia có thể tính theo thời gian (theo tháng/ngày) hoặc trọn gói theo công việc;

b) Hỗ trợ chi phí đi lại, lưu trú trong thời gian làm việc, tham dự hội nghị, hội thảo khoa học bao gồm: Vé máy bay khứ hồi hạng thương gia, chi phí visa (nếu có); chi phí đi lại tại Hà Nội hoặc tại địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo; thuê khách sạn mức 4-5 sao hoặc thuê nhà ở (nếu lưu trú trên một tháng tại Hà Nội) với mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/tháng. Khoản hỗ trợ chi phí đi lại, lưu trú được tính trọn gói;

c) Hỗ trợ thiết bị làm việc, thư ký, dịch thuật, tư liệu chuyên sâu: Thanh toán theo thực tế, không vượt quá 15% tổng kinh phí chi trả cho chuyên gia.

3. Chuyên gia được ưu tiên hưởng các thu nhập theo hiệu quả công việc và các khoản thưởng đột xuất theo quy định của Thành phố và Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thi đua khen thưởng của đơn vị ký hợp đồng với chuyên gia.

4. Các chế độ, chính sách ưu đãi khác:

a) Được tạo điều kiện tiếp cận trang thiết bị, phòng thí nghiệm hiện đại của Thành phố và các cơ sở nghiên cứu liên kết;

b) Hỗ trợ toàn bộ các chi phí tham dự hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ thực hiện nhiệm vụ;

c) Được tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, xuất nhập cảnh (đối với người nước ngoài) và các vấn đề liên quan khác;

d) Thành viên gia đình của chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành (bao gồm cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi) được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý và các cơ quan chức năng tạo điều kiện, hỗ trợ về thủ tục khi tìm kiếm việc làm và tuyển sinh, học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội;

đ) Các chế độ, chính sách ưu đãi khác theo quy định.

5. Đơn vị ký hợp đồng với chuyên gia được trực tiếp quyết định lựa chọn chuyên gia không phải thực hiện thủ tục đấu thầu tư vấn cá nhân, thỏa thuận chế độ ưu đãi trong phạm vi dự toán được giao.

6. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với chuyên gia quy định tại Điều này được bố trí từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị ký hợp đồng với chuyên gia.

7. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, tiêu chuẩn khung về chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng để thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi.

Điều 16. Chuyển giao không bồi hoàn tài sản, kết quả, sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Thành phố

1. Việc xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật số 93/2025/QH15. Trường hợp tài sản trang bị gắn liền, không thể tách rời với kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, khi thực hiện chuyển giao hoặc thu hồi kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài sản trang bị được chuyển giao hoặc thu hồi cùng với kết quả.

2. Quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật số 93/2025/QH15.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ Thành phố trong hợp đồng đã ghi rõ Nhà nước sẽ nắm giữ quyền quản lý, sử dụng kết quả nhiệm vụ để phục vụ lợi ích của Nhà nước, phổ biến rộng rãi phục vụ cộng đồng, phòng bệnh, chữa bệnh, bảo đảm dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết khác của xã hội, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ kết quả, sản phẩm nhiệm vụ và tài sản trang bị gắn liền, không thể tách rời với kết quả, sản phẩm nhiệm vụ cho doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền giao tiếp nhận tài sản, kết quả, sản phẩm nhiệm vụ (*sau đây gọi tắt là đơn vị tiếp nhận kết quả*).

4. Việc chuyển giao theo hình thức chỉ định cho một hoặc một số đơn vị tiếp nhận kết quả quy định tại khoản 3 Điều này theo thuyết minh nhiệm vụ hoặc theo yêu cầu của Thành phố được thực hiện như sau:

a) Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định chuyển giao không bồi hoàn quyền quản lý, sử dụng kết quả, sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho đơn vị tiếp nhận;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được quyết định chuyển giao không bồi hoàn, tổ chức chủ trì thực hiện bàn giao cho đơn vị tiếp nhận kết quả; gửi 01 bản biên bản bàn giao về Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi;

c) Trong thời hạn 10 ngày sau khi hoàn thành bàn giao, Sở Khoa học và Công nghệ đăng tải công khai thông tin về kết quả thực hiện việc chuyển giao không bồi hoàn kết quả, sản phẩm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên Sàn điện tử của Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội, Trang Thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

5. Việc chuyển giao theo hình thức phổ biến rộng rãi nhiệm vụ khoa học và công nghệ Thành phố quy định tại khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:

a) Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản gửi Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội về việc mời chuyển giao kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ, kèm theo hồ sơ có liên quan;

b) Thủ tục thực hiện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại điểm b, c, d, đ, e và g khoản 7 Điều này.

6. Trường hợp sau 03 năm kể từ ngày kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ Thành phố, tổ chức chủ trì không thực hiện triển khai ứng dụng kết quả nhiệm vụ theo quy định tại khoản 11 Điều này và có tổ chức khác có nhu cầu nhận chuyển giao thì Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thu hồi và giao cho tổ chức có nhu cầu để tiếp tục phát triển, ứng dụng. Trong trường hợp này, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được nhận chuyển giao không bồi hoàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng tài sản, kết quả, sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Ủy ban nhân dân Thành phố quy định các trường hợp cần thu hồi sớm hơn thời hạn 03 năm để đảm bảo kịp thời triển khai ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

7. Việc thu hồi kết quả nhiệm vụ và chuyển giao cho đơn vị khác quy định tại khoản 6 Điều này được thực hiện như sau:

a) Căn cứ báo cáo ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm của tổ chức chủ trì nhiệm vụ, nếu tổ chức chủ trì không thực hiện triển khai ứng dụng kết quả nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo gửi tới tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc tổ chức thu hồi kết quả, sản phẩm nhiệm vụ. Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản gửi Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội về việc triển khai mời chuyển giao kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ, kèm theo hồ sơ có liên quan;

b) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ, Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội tổ chức đăng tải công khai thông báo mời đơn vị đăng ký nhận chuyển giao không bồi hoàn kết quả, sản phẩm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên Sàn điện tử của Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội, Trang Thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ. Thời hạn đăng tải tối thiểu là 30 ngày;

c) Tổ chức có nhu cầu nhận chuyển giao không bồi hoàn kết quả, sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi văn bản đề xuất về Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội kèm theo hồ sơ năng lực và phương án ứng dụng, phát triển kết quả, sản phẩm để phục vụ quản lý, phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô;

d) Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi kết thúc thời gian đăng tải, nếu nhận được văn bản đề xuất chuyển giao của tổ chức có nhu cầu, Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội tổ chức đánh giá năng lực và phương án ứng dụng, phát triển của tổ chức đề xuất. Trường hợp cần thiết, Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội có thể thuê chuyên gia độc lập, thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá hồ sơ. Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội gửi kết quả đánh giá hồ sơ và ý kiến của Hội đồng tư vấn (nếu có) về Sở Khoa học và Công nghệ;

đ) Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được kết quả đánh giá hồ sơ từ Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định chuyển giao không bồi hoàn nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức đề xuất nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu;

e) Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được Quyết định chuyển giao không bồi hoàn của Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức chủ trì bàn giao kết quả, sản phẩm cho tổ chức đề xuất với sự chứng kiến của đại diện Sở Khoa học và Công nghệ, Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội;

g) Trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm hoàn thành bàn giao, Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội đăng tải công khai thông tin về kết quả thực hiện việc chuyển giao không bồi hoàn kết quả, sản phẩm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên Sàn điện tử của Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội, Trang Thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

8. Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội xây dựng chi tiết tiêu chí và thang điểm để đánh giá hồ sơ năng lực của đơn vị đề xuất nhận chuyển giao không bồi hoàn trên các phương diện:

a) Phương án ứng dụng, phát triển kết quả, sản phẩm để phục vụ quản lý, phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô có tính khả thi;

b) Đội ngũ nhân lực đáp ứng cả về số lượng và chất lượng;

c) Cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu;

d) Năng lực tài chính của tổ chức;

đ) Lĩnh vực hoạt động và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực phù hợp với kết quả, sản phẩm nhận chuyển giao; Tổ chức đề xuất là doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được cộng điểm ưu tiên;

e) Các tiêu chí khác.

9. Trường hợp có nhiều tổ chức gửi hồ sơ đề xuất nhu cầu tiếp nhận chuyển giao không bồi hoàn kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà kết quả đó không thể chuyển giao đồng thời cho nhiều đơn vị cùng sử dụng thì ưu tiên chuyển giao cho đơn vị có kết quả chấm điểm cao hơn khi đánh giá hồ sơ. Trường hợp có nhiều đơn vị bằng điểm nhau thì lựa chọn đơn vị có điểm tiêu chí thành phần cao hơn, xét lần lượt từng tiêu chí theo thứ tự tại khoản 8 Điều này.

10. Chi phí thuê chuyên gia độc lập, chi phí tổ chức Hội đồng tư vấn đánh giá hồ sơ được áp dụng định mức thuê chuyên gia độc lập, định mức chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác quy định tại Phụ lục 08, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Sàn.

11. Việc không triển khai ứng dụng kết quả, nhiệm vụ của tổ chức chủ trì

được xác định nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không tổ chức ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại bất cứ địa chỉ ứng dụng nào nêu tại thuyết minh được phê duyệt của nhiệm vụ;

b) Nhiệm vụ theo thuyết minh được phê duyệt phải tổ chức chuyển giao, nhân rộng trên một số địa bàn của thành phố Hà Nội nhưng không thực hiện.

12. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc áp dụng các biểu mẫu trong quá trình chuyển giao không bồi hoàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng tài sản, kết quả, sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

13. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở, nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác, việc chuyển giao không bồi hoàn tài sản, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 1 đến khoản 12 Điều này, trong đó, người có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ thực hiện các thẩm quyền như của Sở Khoa học và Công nghệ trong quy trình, thủ tục thực hiện chuyển giao.

14. Trách nhiệm của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ và tổ chức nhận chuyển giao sau khi nhận chuyển giao không bồi hoàn tài sản, kết quả, sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ và tổ chức nhận chuyển giao quyền sử dụng, sở hữu đối với tài sản, kết quả, sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước có trách nhiệm quản lý, sử dụng, tổ chức khai thác tài sản nhận được, tiếp tục đầu tư để thương mại hóa bảo đảm hiệu quả. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức nhận chuyển giao trong quá trình ứng dụng, phát triển kết quả, sản phẩm.

b) Tổ chức nhận chuyển giao quyền sử dụng, sở hữu đối với tài sản, kết quả, sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện quản lý, sử dụng tài sản, kết quả theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 Luật số 93/2025/QH15.

c) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, tổ chức báo cáo tình hình nghiên cứu, phát triển, ứng dụng hoặc thương mại hóa kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ được chuyển giao về Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội; chủ động báo cáo kịp thời về việc không có khả năng ứng dụng triển khai kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ và đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc thu hồi sớm trước thời hạn 03 năm để tổ chức bàn giao cho tổ chức khác có nhu cầu.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi

1. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi chịu trách nhiệm pháp lý về tính trung thực trong kê khai hồ sơ và các quy định pháp luật liên quan.

2. Đối tượng đã nhận hỗ trợ, ưu đãi nhưng không đáp ứng yêu cầu của hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm phải hoàn trả hoặc chấm dứt việc nhận hỗ trợ, ưu đãi, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

3. Đối tượng hưởng chính sách tại Nghị quyết này được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố nhưng không được trùng lặp nội dung hỗ trợ. Trường hợp trùng lặp, đối tượng chỉ được lựa chọn một chính sách tại cùng thời điểm.

Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm:

a) Ban hành kế hoạch, văn bản theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện Nghị quyết;

b) Ban hành danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô, Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Thủ đô; thành lập Sàn giao dịch công nghệ, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố; ban hành các văn bản quy định chi tiết để bảo đảm việc tổ chức thi hành Nghị quyết;

c) Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định đã ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không phù hợp với Nghị quyết này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố phối hợp tuyên truyền, tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

2. Sau khi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố được thành lập, kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ Thành phố quy định tại Nghị quyết này được cấp qua Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố.

3. Trường hợp Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội chưa được thành lập và hoạt động kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Sàn Giao dịch công nghệ Thành phố quy định tại Nghị quyết này.

4. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ

sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 20. Quy định chuyển tiếp

1. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được quyết định phê duyệt nhiệm vụ trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục triển khai theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước chưa được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thì việc xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Các quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục triển khai theo các quy định có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khóa XVI, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: KH&CN, Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- UBMTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐBQH&HĐND TP; UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn



Phụ lục

QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC CHI KHOẢN LẬP DỰ TOÁN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ

(Kèm theo Nghị quyết số 34/2025/NQ- HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
1	Thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ	
a	Thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ	400 triệu đồng/nhiệm vụ
b	Thù lao của thư ký khoa học	120 triệu đồng/nhiệm vụ
c	Thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh	
	- Đề tài khoa học xã hội và nhân văn	1.000 triệu đồng/nhiệm vụ
	- Đề tài khoa học công nghệ (khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật công nghệ, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp)	2.200 triệu đồng/nhiệm vụ
	- Đề án khoa học	1.100 triệu đồng/nhiệm vụ
	- Dự án sản xuất thử nghiệm	900 triệu đồng/nhiệm vụ
d	Hệ số điều chỉnh mức chi thù lao	
	Mức chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên là mức chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông thường; đối với các nhiệm vụ có độ mới (chưa có tiền lệ, không có kết quả nghiên cứu trước đó để kế thừa), các nhiệm vụ có độ khó (cần chuyên gia) điều chỉnh với hệ số $k = 1,5$	
2	Thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước tham gia thực hiện nhiệm vụ	Theo thỏa thuận
3	Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật liệu rẻ tiền mau hỏng,...phục vụ trực tiếp nhiệm vụ	Mức khoán được xác định theo nhu cầu tại thuyết minh nhiệm vụ và giá trung bình 03 báo giá thị trường của các đơn vị khác nhau tại thời điểm xác định giá.

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
4	Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học (bao gồm: họp tự đánh giá kết quả thực hiện; hỗ trợ công tác phí cho một số chuyên gia được mời tham gia hội nghị, hội thảo)	
	Dự án sản xuất thử nghiệm	200 triệu đồng/nhiệm vụ
	Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác	500 triệu đồng/nhiệm vụ
5	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	100 triệu đồng/nhiệm vụ. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được áp dụng hệ số điều chỉnh k cho mức chi thù lao thì cũng được áp dụng hệ số k tương ứng đối với chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu
6	Kinh phí quản lý	
	- Đề tài khoa học xã hội và nhân văn, đề án khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm	150 triệu đồng/nhiệm vụ
	- Đề tài khoa học công nghệ (khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật công nghệ, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp)	300 triệu đồng/nhiệm vụ.
7	Chi khác (bao gồm văn phòng phẩm; in ấn; photo; công tác phí trong nước;...)	100 triệu đồng/nhiệm vụ